

## Một Tiểu sử văn tắt của

# HUNGKAR DORJE RINPOCHE

Hungkar Dorje Rinpoche là một Đạo sư được xác nhận của dòng Nyingma và là Tu viện trưởng Tu viện Thubten Chokor Ling tại Golok, Tây Tạng. Rinpoche sinh năm 1970 trong một gia đình du cư gồm những yogin chứng ngộ vĩ đại ở Golok. Cả hai bên nội ngoại của gia đình ngài đều là những vị trì giữ dòng truyền thừa, những đại thành tựu giả và Đạo sư Phật Giáo vĩ đại được truy nguyên nhiều thế hệ từ thời đại của Guru Rinpoche ở Tây Tạng và Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở Ấn Độ.

Trong đời này Hungkar Rinpoche sớm được những Đạo sư Phật Giáo như H.H. Orgyen Kusum Lingpa, H.H. Dodrupchen Rinpoche, H.H. Penor Rinpoche, và sau này, H.H. Dalai Lama xác nhận là Hóa Thân của Do Khyentse Yeshe Dorje và hiện thân về tâm của Jigme Lingpa. Những dòng Hóa Thân Khyentse (chẳng hạn như Beru Khyentse, Dzongsar Khyentse, Dilgo Khyentse, Khyentse Chokyi Lodro) từng là những bậc tiên phong trong việc phát triển và bảo tồn truyền thống Nyingma ở Tây Tạng và những nơi khác trong vài trăm năm.

Trong thời thơ ấu của ngài, khi cuộc đàn áp của Cộng Sản Trung Quốc ở vào giai đoạn khốc liệt, không một ai được phép có một xâu chuỗi, nhắc tới danh hiệu của Đạt Lai Lạt Ma hay tổ chức những cuộc tụ họp Phật Giáo. Nhiều tu sĩ và Lạt ma bị tống giam, hành hạ và bị giết. Trong số những Đạo sư sống sót có thân phụ ngài, H.H. Orgyen Kusum Lingpa, người nổi danh là “Yogi Vĩ đại xứ Golok,” vị Terton Sống và Đạo sư Nyingma chứng ngộ, vị trì giữ dòng truyền thừa của Dzogchen Pema Nyinthig và Hóa Thân của nhiều đại thành tựu giả như Drilwupa xứ Ấn Độ, Drukpa Kunley và Nyima Drakpa xứ Tây Tạng và của Lalung Palgi, một trong 25 đệ tử tâm yếu của Guru Rinpoche... Orgyen Kusum Lingpa bị chính quyền Cộng Sản Trung Quốc tống giam trong nhiều năm để cản ngăn ngài truyền bá Giáo Pháp sau khi họ nghe những tiên tri nói rằng ngài là vị Terton Sống sẽ khám phá những kho tàng Giáo Pháp (terma) và đưa những giáo lý linh thánh trở lại cuộc đời ngay trong đời này.

Trong khi thân phụ ngài bị tù đầy, Rinpoche bị nhà cầm quyền Cộng Sản địa phương thường xuyên xuyên canh chừng để ngăn cản không cho ngài chú tâm vào việc nghiên cứu và thực hành Phật Giáo. Thật may mắn là những Đạo sư Phật Giáo cao cấp khác đã che chở ngài bằng cách giữ bí mật thân thế thiêng liêng của ngài, nhờ đó năm lên chín tuổi, ngài có thể tới Tu viện Palyul ở Golok và hoàn tất việc tu tập căn bản Phật Giáo, nó bao gồm trên mười năm nghiên cứu và thực hành Đại thừa và Kim Cương thừa như Ngondro, Tsalung và Dzogchen. Trong thời gian này, Tulku Hungkar có may

mẫn được học tập với nhiều vị Thầy gốc tôn kính ở Tây Tạng, kể cả Đạo sư vĩ đại Akong Khenpo.

Trong mùa đông năm 1989, đáp lại tiếng gọi của hứa nguyện trong đời trước của ngài là một Đạo sư Phật Giáo không bộ phái, người truyền bá những giáo lý của mọi dòng truyền thừa, Hungkar Dorje đã trốn khỏi Golok và bí mật du hành xuyên qua Tây Tạng trong mùa đông, gặp nhiều gian khổ và suýt chết, trước khi cuối cùng tới Tu viện Drepung của dòng Gelugpa bên ngoài Lhasa. Ở đây, Rinpoche đã nghiên cứu trong hơn hai năm trong khi những tu sĩ bảo vệ và che dấu chỗ ở của ngài thoát khỏi sự theo dõi của Cộng Sản Trung Quốc.

Năm 1991, với sự giúp đỡ của những Đạo sư Phật Giáo thâm niên, Rinpoche rời Lhasa trốn sang Ấn Độ. Một lần nữa, ngài đối mặt với nhiều gian khổ và thử thách khốc liệt khi vượt qua rặng Himalaya, nhưng những trở ngại này đã được khắc phục nhờ sự gia hộ của các Hộ Pháp. Nhiều câu chuyện kỳ diệu có thể được thuật lại từ cuộc hành trình của ngài là bằng chứng của năng lực của Tam Bảo và chư vị Hộ Pháp.

Rinpoche đã cư trú và thực hành trong ba năm tại thánh địa Varanasi (Ba La Nại), “Xứ của Ánh sáng Linh Thánh,” gần Sarnath, nơi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ban bài thuyết pháp đầu tiên sau khi Giác ngộ. Trong thời gian này, Rinpoche tiếp xúc mật thiết với H.H. Dalai Lama, Người sắp xếp cho ngài tới Dharamsala để tiếp tục việc tu hành cao cấp trong dòng Gelugpa. Năm năm sau, ngài tốt nghiệp thủ khoavới cấp bậc Geshe (Tiến sĩ Phật Học). Mọi phí tổn trong việc sinh hoạt và nghiên cứu của ngài được văn phòng của Đức Đạt Lai Lạt Ma bảo trợ dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đức Đạt Lai Lạt Ma.

Năm 1994, Rinpoche được chính thức đăng quang là Hóa Thân của Do Khyentse Yeshe Dorje và Jigme Lingpa. Lễ đăng quang được cử hành ở Bodhgaya (Bồ Đề Đạo Tràng) dưới sự bảo trợ của dòng Nyingma, H.H. Dalai Lama và những vị lãnh đạo cao cấp nhất của những dòng truyền thừa Phật Giáo khác. Bài kệ “Lời Cầu nguyện Trường thọ cho Hungkar Dorje Rinpoche”(\*) được H.H. Dalai Lama biên soạn, biểu thị rõ ràng mối liên hệ của Hungkar Rinpoche với những đời trước, và tiên đoán những thành tựu trong tương lai của ngài.

Sau khi tin tức của lễ đăng quang bay tới Trung Quốc, chính quyền địa phương Trung Quốc tại Golok đã gửi một bức thư nói rằng họ chấp nhận cho ngài trở về tu viện của ngài và hứa không kết tội về những lần trốn tránh trước đây. Theo khẩn cầu của những cư dân Golok và theo hứa nguyện về Pháp của ngài trong những đời trước, Rinpoche trở về Golok, ở đó một lần nữa ngài được đăng quang, và từ lúc đó ngài đã cư trú như Tu viện trưởng của Tu viện Thubten Chokor Ling. Tu viện có hàng ngàn tu

sĩ đang nghiên cứu và thực hành dưới sự hướng dẫn của Rinpoche, nhiều vị trong số đó là những hành giả thành tựu cao cấp.

Nền tảng việc tu hành của Rinpoche trong những truyền thống Phật Giáo Tây Tạng khác nhau đã khiến ngài nổi danh là một Đạo sư Phật Giáo không bộ phái độc nhất vô nhị. Mọi người từ khắp nơi đổ tới để nhận những giáo lý từ ngài. Golok là một môi trường khắc nghiệt ở độ cao trên mười ngàn phút (khoảng ba ngàn mét) và dân chúng ở đó là những người du cư nghèo khổ. Nó bị núi non và một con sông rộng ngăn cách với những vùng đất thấp phát triển hơn. Thửa xửa, yếu tố này đã ngăn chặn những cuộc xâm lược của ngoại quốc, nhưng nó cũng cắt đứt mối quan hệ phát triển thương mại và kinh tế giữa Golok với thế giới bên ngoài. Rinpoche đã làm việc không mệt mỏi để phát triển và vay mượn những nguồn tài chính nhằm xây dựng một chiếc cầu kết nối Golok với những vùng thấp phát triển hơn. Cuối cùng, vào năm 1999, cây cầu đã được xây dựng. Suốt từ đó tới nay, điều kiện sinh sống của cư dân Golok đã được cải thiện rất nhiều.

Ước nguyện của Rinpoche nhằm mang lại những cơ hội tốt hơn cho các hành giả Pháp và những cư dân Golok cũng mang lại kết quả là đưa được nguồn điện vào Golok năm 2002. Rinpoche thường mỉm cười khi ngài nói về thời mà các thế hệ tu sĩ trước đây phải học tập trong bóng tối dưới ánh nến, và sau này thường kết thúc với những vấn đề về mắt. Giờ đây, với nguồn điện, các tu sĩ, hành giả và những học viên có thể có nhiều thì giờ hơn để nghiên cứu và thực hành mà không bị tổn hại thị lực của họ. Với sự hài hước đầy thiện tâm, ngài nói: “Bây giờ thì chẳng có lý do gì để lười biếng nữa!”

Rinpoche cũng đã không ngừng làm việc để hoàn thành và tiếp tục nhiều chương trình Pháp quan trọng như:

- Hoàn thành Mạn đà la Guru Rinpoche và Chùa Samye ở Golok.
- Trùng tu sự hư hại của Đại Tháp cho Hòa bình Thế giới tại Golok.
- Xây dựng một Tháp Milarepa tại Golok.
- Thành lập một Học viện Giáo Pháp nơi các học viên sẽ tham dự chương trình tu hành Phật Giáo cao cấp trong chín năm.
- Biên soạn và xuất bản nhiều sách văn học, nghệ thuật và giáo lý Phật Giáo.
- Tổ chức, biên tập và dịch thuật những bản văn Giáo Pháp và những giáo lý linh thánh của Lamasang, Rinpoche và những Đạo sư dòng truyền thừa cao quý khác.
- Tổ chức và hướng dẫn lễ puja Shambala hàng năm ở Tây Tạng từ năm 2004. Đức Đạt Lai Lạt Ma đã thỉnh cầu và trực tiếp bảo trợ cho việc cầu nguyện và tổ chức lễ puja này.

- Thành lập Tổ chức Gesar vào năm 2004, là tổ chức, trong số những hoạt động nhân đạo khác, đang thành lập một hệ thống trường học địa phương trong những miền Tây Tạng truyền thống của Golok để giúp bảo tồn ngôn ngữ, văn hóa và tôn giáo Tây Tạng. Tổ chức cũng sẽ bảo trợ những chương trình giúp đỡ những người già cả và tàn tật, là những người hiện không nhận được sự trợ giúp của chính phủ ở Tây Tạng.
- Sưu tầm, tổ chức, dịch thuật và xuất bản những giáo lý Phật Giáo toàn thiện vì sự lợi lạc của những hành giả Phật Giáo trong thời đại này và những thế hệ tương lai. Đây là một dự án khổng lồ hiện đang được thực hiện với sự tham dự của hàng trăm tu sĩ và hàng ngàn người thuộc mọi tầng lớp xã hội.

Tất cả những dự án quan trọng, đầy ý nghĩa này được thực hiện với sự hồi hướng công đức cho sự lợi lạc của tất cả chúng sinh. Khi người ta nói về những thành tựu và những đời trước của ngài, Hungkar Rinpoche luôn luôn hết sức khiêm tốn và với một nụ cười dịu dàng trên khuôn mặt, ngài thường trả lời rằng: “Tôi chỉ là một tu sĩ của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni với rất nhiều điều phải học tập và hoàn thiện.” Mặc dù thế, nhiều người cảm thấy được ban phước chỉ nhờ gặp được Rinpoche, và kinh nghiệm sự giải thoát chân thực khỏi nỗi đau khổ và muộn phiền. Dưới sự dẫn dắt đầy nhiệt tâm của Rinpoche, nhiều người được rót đầy khả năng giác ngộ và hạnh phúc.

Ngày thứ Bảy và Chủ nhật tới đây, chúng ta được vinh dự tổ chức buổi giảng dạy của Hungkar Dorje Rinpoche tại Bay Area. Đây sẽ là một cơ hội tốt lành cho bất kỳ ai muốn hội kiến và kinh nghiệm sự hiện diện và hướng dẫn của bậc giác ngộ chân thực xuất hiện trong thân tướng của một tu sĩ đơn sơ, khiêm tốn./.

## (\*) LỜI CẦU NGUYỆN TRƯỜNG THỌ CHO HUNGKAR DORJE RINPOCHE

### **ZAB DANG GYA CHE YONG DZOG TUB PA'I TEN**

Bởi ngài đã thành tựu sự chứng ngộ tuyệt hảo nhờ việc nghiên cứu, quán chiếu và  
**TO SAM GOM PA'I TSUL SHIN LEG TOG NE**

thiền định một cách đúng đắn về giáo lý sâu xa, bao la và tuyệt đối của Đức Phật,

### **RI ME GYAL TEN DZIN CHING PEL PA LA**

Thượng Tọa Khyentse Rigdzin Hung Kar Dorje,

### **KHYEN TSE RIG DZIN HUNG KAR DORJE TSAL**

Chúng tôi cầu nguyện ngài được trường thọ như một thành tựu giả vô song, siêu phàm

**DA DREL DRUB PA'I CHOG TU SHAB TEN SOL**

Để bảo tồn và truyền bá giáo lý không bộ phái của các Đấng Chiến Thắng.

**DRUB PA'I WANG CHUG LONG CHEN JIG DREL LING**

Cầu mong cuộc đời ngài là một sự trải rộng của những khuôn mẫu được sự tiếp nối  
mà những Vidyadhara (Trì Minh Vương) tạo nên,

**TUL SHUG CHOD CHANG YESHE DORJE SOG**

Giống như bậc vĩ đại nhất trong tất cả các thành tựu giả, Đức Long Chen Jigdral Ling,

**RIG DZIN GYUD PA'I NAM TAR JE KYONG TE**

Yeshe Dorje, bậc dẫn mình vào Những Giới luật Du già, và những vị khác,

**TSE SOD WANG TANG LUNG TA RAB GYE DZOD**

Và cầu mong cuộc đời, sức khỏe, ảnh hưởng và năng lực của ngài mãi mãi tăng  
trưởng!

Đức Đạt Lai Lạt Ma biên soạn thi kệ này tại Dharamsala vào tháng Mười năm 1995  
theo lịch Tây Tạng.

Lạt Ma Sherab Dorje dịch sang Anh ngữ ngày 10/4/2005.

Bản dịch Việt ngữ của Thanh Liên